

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2019.

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2019/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lành Thị M, sinh năm 1996 – có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người phiên dịch cho chị M: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt

2. Bị đơn: Anh Lý Tôn Q, sinh năm 1994 – đề nghị xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lành Thị M trình bày:

Chị kết hôn với Anh Lý Tôn Q trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào tháng 11 năm 2014. Thời gian sống chung do bất đồng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 và không còn tình cảm gì với nhau; cuộc sống

hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị M yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lý Tôn Q trình bày: Anh và chị M là vợ chồng có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung thường xuyên mâu thuẫn. Chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2015, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn. Do sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, không thể đến Tòa án để làm việc nên đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Anh Lý Tôn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị M và Anh Lý Tôn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào tháng 11 năm 2014. Thời gian sống chung do bất đồng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn; hai người đã sống ly thân từ năm 2015, không có con chung; cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Q.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Lành Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lành Thị M

Về hôn nhân: Chị Lành Thị M được ly hôn với Anh Lý Tôn Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Lành Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003810 ngày 26/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung